|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Bản án số: 150/2022/HS-ST Ngày 28-12-2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tư Bà Phạm Thị Bấm

* ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
* ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Trần Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến với điểm cầu Trung tâm tại Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 05 tháng 5 năm 198x, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn P, xã V, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Không xác định được và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 91/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 08/2012/HSST ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 04/2014/HSST ngày 07/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đều đã xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 23/8/2022; tạm giam ngày 26/8/2022; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên Bùi Văn N đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2022, N một mình đi xe buýt từ nhà đến khu vực đường tàu Lê Thánh Tông để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông nhận tiền và đưa cho N 02 gói nilon bên trong chứa ma túy Heroine. N cầm 02 gói ma túy vừa mua cất vào túi quần bên phải phía sau rồi đi về. Khoảng 12 giờ 30 ngày 23/8/2022, khi N đi đến khu vực số 01, Lô 20B, dự án Ngã 5 Sân bay Cát Bi, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng thì bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra, thu giữ trong túi quần của N 02 gói ma túy, kích thước mỗi gói khoảng 1,5x2cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine mà N vừa mua, đồng thời dẫn giải N cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 419/KL-KLHS(MT) ngày 23/8/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an TP. Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Heroine.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 419MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 148/CT-VKSNQ ngày 17/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn N khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên toà, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N với mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 419MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.
   * Về tội danh:
2. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn N đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,32 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn N đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.
3. Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.
4. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.
   * Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:
5. Bị cáo có 03 tiền án: trong đó có 02 tiền án số 08/2012/HSST ngày 06/3/2012, án số 04/2014/HSST ngày 07/3/2014 đều đã được xóa án tích, còn 01 tiền án số 91/2018/HS-ST ngày 21/11/2018 chưa được xóa án nên phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.
   * Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
6. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
   * Về hình phạt bổ sung:
7. Do bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.
   * Về việc xử lý vật chứng:
8. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 419MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.
   * Về án phí:
9. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
   * Về quyền kháng cáo đối với bản án:
10. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
11. Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không xác định được căn cước, lai lịch, không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

* + Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn N 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/8/2022.
  + Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 419MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
  + Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* + Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Bùi Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Bị cáo; * VKSND thành phố Hải Phòng; * VKSND quận Ngô Quyền; * Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền; * Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền; * Chi cục THADS quận Ngô Quyền; * Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; * PV 06 Công an thành phố Hải Phòng; * Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; * Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng; * Lưu hồ sơ vụ án. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  **Nguyễn Thị Thu Huyền** |